

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 69

### LUẬN VỀ HỮU TÌNH (Phần 7)

Hỏi: Trong này, Dị sinh Thánh giả cõi Dục có mấy tùy miên tùy tăng, mấy kiết ràng buộc?

Đáp: Dị sinh có chín mươi tám tùy miên tùy tăng-chín kiết ràng buộc, Thánh giả có mười tùy miên tùy tăng-sáu kiết ràng buộc. Trong này thì có nghĩa là trước đây đã nói tất cả Hữu tình trong các Hữu tình, tổng quát chỉ có sáu loại, đó là ba cõi đều có Dị sinh và Thánh giả. Dị sinh ở cõi Dục có đủ chín mươi tám tùy miên tùy tăng-có đủ chín kiết ràng buộc; Thánh giả ở cõi Dục chỉ có mười tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, bởi vì tùy miên do kiến mà đoạn đều đã đoạn, sáu kiết ràng buộc là trừ ra kiến-thủ-nghi bởi vì ba loại này Thánh giả cũng đã đoạn.

Hỏi: Dị sinh-Thánh giả cõi Sắc có mấy tùy miên tùy tăng, mấy kiết ràng buộc?

Đáp: Dị sinh có sáu mươi hai tùy miên tùy tăng-sáu kiết ràng buộc, Thánh giả có sáu tùy miên tùy tăng-ba kiết ràng buộc. Dị sinh có sáu mươi hai tùy miên tùy tăng, đó là cõi Sắc-vô sắc đều có ba mươi một loại, cõi Dục có ba mươi sáu loại thì lúc ấy đã đoạn, sáu kiết ràng buộc là trừ ra Nhuế-Tật-Khan, bởi vì cõi ấy chắc chắn không có những loại này, Thánh giả có sáu tùy miên tùy tăng, đó là cõi Sắc-vô sắc đều có ba tùy miên do tu mà đoạn, ở cõi ấy đã đoạn bốn tùy miên do tu mà đoạn của cõi Dục, ba kiết ràng buộc đó là ái mạn vô minh, bởi vì các kiết khác đã đoạn.

Hỏi: Dị sinh-Thánh giả cõi vô sắc có mấy tùy miên tùy tăng, mấy kiết ràng buộc?

Đáp: Dị sinh có ba mươi một tùy miên tùy tăng-sáu kiết ràng buộc. Dị sinh có ba mươi một tùy miên tùy tăng, đó là ba mươi một loại



ra Nhuế-Tật-Khan, bởi vì cõi ấy không có. Thánh giả có ba tùy miên tùy tăng, đó là ba tùy miên do tu mà đoạn của cõi vô sắc, bởi vì các loại khác đã đoạn, ba kiết ràng buộc đó là Ái màn vô minh, bởi vì các loại khác đã đoạn.

Hỏi: Hữu tình cõi Dục không có tùy miên tùy tăng của hai cõi trên, vì sao ở đây nói Dị sinh cõi Dục có đủ chín mươi tám tùy miên tùy tăng, Thánh giả cõi Dục có mười tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn, Hữu tình cõi Sắc không có tùy miên tùy tăng của cõi vô sắc, vì sao ở đây nói Dị sinh cõi Sắc có sáu mươi hai tùy miên tùy tăng, Thánh giả cõi Sắc có sáu tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn?

Đáp: Dựa vào không giải thoát được tùy miên ấy mà nói, nghĩa là Dị sinh cõi Dục tuy không có tùy miên tùy tăng của cõi Sắc-vô sắc, mà chưa giải thoát được tùy miên ấy cho nên nói là tùy tăng, Thánh giả cõi Dục tuy không có tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn của cõi Sắc-vô sắc, mà chưa giải thoát tùy miên ấy cho nên nói là tùy tăng. Vì vậy, Dị sinh-Thánh giả cõi Sắc nói đến tùy miên tùy tăng của cõi vô sắc cũng không trái với lý.

Lại nữa, ở đây dựa vào tùy miên ấy được hiện hành mà nói, nghĩa là Dị sinh cõi Dục tuy không có tùy miên tùy tăng của cõi Sắc-vô sắc, mà có tùy miên ấy được hiện hành đang chuyển cho nên cũng nói là tùy tăng; Thánh giả cõi Dục không có tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn của cõi Sắc-vô sắc mà có tùy miên ấy được hiện hành đang chuyển cho nên cũng nói là tùy tăng. Vì vậy, Dị sinh-Thánh giả cõi Sắc nói đến tùy miên tùy tăng của cõi vô sắc cũng không trái với lý.

Lại nữa, ở đây dựa vào tùy miên ấy có được mà nói đã được-chưa được-đang được cho nên cũng không trái với lý. Đã được là nói tùy miên quá khứ có được, chưa được là nói tùy miên ấy hiện tại có được. Nghĩa là Dị sinh-Thánh giả cõi Dục và cõi Sắc tuy không có tùy miên tùy tăng của cõi trên, mà có tùy miên ấy của ba đời được lưu chuyển chưa đoạn, cho nên nói là tùy tăng.

Lại nữa, dựa vào có lẽ hiện khởi cho nên đưa ra các nói này, nghĩa là Dị sinh-Thánh giả cõi Dục tuy không có tùy miên tùy tăng của cõi Sắc-vô sắc, mà có lẽ hiện khởi tùy miên ấy cho nên cũng nói là tùy tăng. Đó là lìa nhiễm cõi Dục rồi thì tùy miên ấy có lẽ hiện khởi. Vì vậy, Dị sinh-Thánh giả cõi Sắc nói đến tùy miên tùy tăng của cõi vô sắc, nên biết cũng như vậy, tuy lúc ấy lui sụt rồi cũng có lẽ hiện khởi tùy miên của cõi dưới, mà đã đoạn cho nên có lúc có thể hoàn toàn không còn lui sụt, cho nên không nói đến tùy miên tùy tăng của cõi dưới.

Lại nữa, hiển bày đẳng lưu ấy đã từng hiện khởi, cho nên đưa ra cách nói cũng không trái với lý. Nghĩa là Hữu tình cõi Dục từ vô thủy đến nay, không có ai không từng khởi lên các tùy miên của cõi Sắc-vô sắc, cho nên nói là tùy tăng; Hữu tình cõi Sắc từ vô thủy đến nay, không có ai không từng khởi lên các tùy miên của cõi vô sắc, cho nên nói là tùy tăng.

Hỏi: Hữu tình cõi Sắc-vô sắc từ vô thủy đến nay, không có ai không từng khởi lên các tùy miên của hai cõi Dục-sắc, tại sao không nói cũng là tùy miên tùy tăng của cõi dưới.

Đáp: Tuy cũng từng khởi lên mà đã đoạn cho nên không nói là tùy tăng.

Hỏi: Cũng có Thánh giả có đủ chín mươi tám tùy miên, nghĩa là lúc người vốn có phiền não trú vào khổ pháp trí nhãn, tại sao trong này nói Thánh giả cõi Dục chỉ có mười loại tùy miên tùy tăng?

Đáp: Tuy cũng có tùy miên này mà lúc ít cho nên chỉ nói là có mười tùy miên tùy tăng, nghĩa là sát-na đều có đủ chín mươi tám loại, sau sát-na này thì đã đoạn, mười loại bỗng nhiên kéo dài đến tâm thứ mười sáu, thời gian đã ngăn ngừa cho nên chỉ nói là có mười tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn.

Lại nữa, người tiến vào kiến đạo có bảy mươi ba loại, chín Hữu tình trước trong sát-na đầu, tuy thành tựu đầy đủ chín mươi tám loại mà không hiện hành, bởi vì tâm thiện hữu lậu của phần vị kiến đạo hãy còn không có thể dấy khởi, huống hồ dấy khởi tâm nhiễm ô vô phú vô ký hay sao? Trong này chỉ dựa vào phiền não hiện hành để kiến lập phần vị sai biệt của Hữu tình, cho nên nói Thánh giả nhiều nhất chỉ có mười tùy miên tùy tăng, bởi vì chỉ có mười loại này mới có thể hiện khởi. Nơi khác cũng dựa vào phiền não hiện hành để kiến lập phần vị sai biệt của Hữu tình.

Như trong kinh nói: “Có một phạm chí đi đến nơi đức Phật thưa hỏi rằng: Đức Thế tôn sẽ làm loài trời chăng? Đức Phật nói: Không. Lại hỏi: Sẽ làm loài rồng, A tốc lạc, Kiền đạt phược, yết lộ trà, Khẩn na la, Mạc hô lạc già, Dược xoa, La sát bà, Phi nhân và loài người chăng? Đức Phật nói: Không, nguyên cơ thế nào? Phạm chí nên biết rằng, nếu có các lậu chưa đoạn, chưa biết khắp, thì bởi vì hiện hành cho nên sẽ sinh vào nẻo trời, có thể sẽ làm loài trời, nói rộng ra cho đến sẽ sinh vào nẻo người-có thể sẽ làm loài người. Ta đã đoạn-đã biết khắp đối với các lậu, như chặt đứt rễ cây-cắt đứt ngọn cây đa la, vì vậy các lậu mãi mãi không hiện hành, cho nên đạt được pháp không sinh đối với các quả báo

của thân đời sau. Ta quyết định không còn làm loài trời, nói rộng ra cho đến không còn làm loài người.

Có nơi cũng dựa vào dị thực hiện hành để kiến lập phần vị sai biệt của Hữu tình, như trong kinh có kệ nói:

*“Phật là bậc chân nhân, tự nói mình thường định  
Luôn đạo trên đường Phạm, tâm vui với tịch tĩnh”.*

Nếu tiếp nhận dị thực của cõi này nối tiếp nhau thì gọi là Hữu tình thọ sinh ở cõi này, nghĩa là tiếp nhận dị thực của cõi Dục nối tiếp nhau thì gọi là Hữu tình thọ sinh ở cõi Dục; nếu tiếp nhận dị thực của cõi Sắc tiếp nhau thì gọi là Hữu tình thọ sinh ở cõi Sắc, nếu tiếp nhận dị thực của cõi vô sắc nối tiếp nhau thì gọi là Hữu tình thọ sinh ở cõi vô sắc. Phật đã tiếp nhận dị thực của loài người nối tiếp nhau, chứng pháp chân thật cho nên gọi là chân nhân.

Luận này cũng dựa vào dị thực hiện hành để kiến lập giới-địa sai biệt của Hữu tình. Như trong phần thập môn nói: “Ai thành tựu nhân căn? Đó là sinh vào cõi Sắc, nếu sinh vào cõi Dục thì đã được-chưa mất. Ai không thành tựu nhân căn? Đó là sinh vào cõi vô sắc, nếu sinh vào cõi dục thì chưa được đã mất. Đây là dựa vào dị thực của ba cõi nối tiếp nhau, nếu hiện rõ trước mắt thì gọi là sinh vào cõi này pháp khác thì không nhất định cho nên không dựa vào để nói”.

Hỏi: Vì sao Tôn giả trong phần luận này thường xuyên dựa vào Trung hữu mà soạn luận?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Thọ sinh ở ba cõi đều không có Trung hữu. Như Luận giả phân biệt. Hoặc lại có người nói: Sinh vào cõi Dục-sắc nhất định có Trung hữu. Như Luận giả ứng lý.

Hỏi: Luận giả phân biệt dựa vào Lượng nào mà chấp là không có Trung hữu?

Đáp: Dựa vào chí giáo lượng, nghĩa là trong kinh nói: “Nếu có một loại Hữu tình tạo tác tăng trưởng năng nghiệp vô gián, vô gián thì nhất định phải sinh trong địa ngục”. Đã nói vô gián thì nhất định phải sinh vào địa ngục, cho nên biết Trung hữu quyết định là không có. Lại có kệ nói: “Tái sinh nay ông qua phần vị khỏe mạnh, đến suy yếu sắp gần với Diêm ma vương.

Muốn đi đường phía trước không có lương thực, cầu dừng lại giữa đường không nơi dừng chân”.

Đã nói giữa đường không có nơi để dừng chân, cho nên biết Trung hữu quyết định là không có. Lại nói qua rồi khó khăn, chứng minh là

không có Trung hữu, nghĩa là như giữa bóng nắng không có khe hở, tử hữu và sinh hữu nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Luận giả ứng ký dựa vào lượng nào mà nói là có Trung hữu?

Đáp: Dựa vào chí giáo lượng, như trong kinh nói: “Tiến vào thai mẹ thì cần phải nhờ vào ba sự việc cùng hiện rõ trước mắt:

1. Thân mẹ lúc ấy điều hòa dễ chịu.
2. Cha mẹ cùng ân ái hòa hợp.
3. Kiền đạt phước đang hiện ở trước mắt”.

Ngoài thân Trung hữu ra thì đâu là kiền đạt phước? Uẩn trước đã hoại diệt thì cái gì hiện ở trước mắt? Vì vậy, Kiền đạt phước chính là Trung hữu. Lại trong kinh nói: “Có Trung bát Niết-bàn”. Trung hữu nếu không có, thì kinh này dựa vào đâu để thiết lập? Trong kinh khác lại nói: “Thân này đã hoại diệt, thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình, dựa vào ái mà thi thiết thủ”. Đức Thế tôn đã nói thân này đã hoại diệt-thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình, dựa vào ái mà thiết lập thủ, cho nên biết Trung hữu quyết định không phải là không có. Nếu không có Trung hữu thì ý thành tựu Hữu tình gọi cái gì là Sở biểu? Lại nói vượt qua khó khăn, chứng minh là có Trung hữu, nghĩa là từ châu này mất đi sinh đến các châu như Bắc Câu lô..., nếu không có Trung hữu thì thân này đã diệt thân khác chưa sinh, khoảng giữa đứt đoạn, vậy thì thân kia vốn không có mà có, thân này cũng là vốn có mà không có; pháp cũng thuận theo như vậy, vốn không có mà có-có rồi trở lại không có, đừng có sai lầm ấy, cho nên nói là có Trung hữu.

Hỏi: Luận giả ứng ký làm sao giải thích thông suốt chí giáo lượng mà luận giả phân biệt đã dẫn chứng để nói Trung hữu là có chứ không phải là không có?

Đáp: Vị ấy đã dẫn chứng kinh là bất liễu nghĩa, là tạm thời thi thiết, có ý nghĩa khác. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì kinh ấy nói: “Nếu có một loại Hữu tình tạo tác tăng trưởng năm nghiệp vô gián, vô gián thì nhất định phải sinh trong địa ngục”. Ý kinh ấy ngăn chặn nẻo khác-nghiệp khác chứ không ngăn chặn Trung hữu. Ngăn chặn nẻo khác, nghĩa là nghiệp vô gián nhất định dẫn đến địa ngục chứ không dẫn đến nẻo khác, bởi vì người có nghiệp này mạng chung nhất định sinh trong Nại-lạc-ca chứ không phải là nẻo khác. Ngăn chặn nghiệp khác, nghĩa là nghiệp vô gián thuận theo đời kế tiếp mà nhận lấy chứ không phải là thuận theo pháp hiện tại mà nhận lấy, không phải là thuận theo kế tiếp về sau mà nhận lấy. Do nghiệp lực này mạng chung nhất định rơi

vào trong Nại-lạc-ca mà nhận lấy dị thực. Đây là ý nghĩa của kinh ấy đã nói. Nếu như văn kinh mà giữ lấy nghĩa, thì kinh ấy đã nói tạo tác tăng trưởng năm nghiệp vô gián, vô gián thì nhất định phải sinh trong địa ngục, lẽ nào tạo ra bốn-ba-hai-một nghiệp còn lại không sinh vào địa ngục mà chỉ nói là năm hay sao? Lại nói vô gián sinh trong địa ngục, lẽ nào tạo nghiệp rồi thì sát-na thứ hai liền rơi vào địa ngục hay sao? Nhưng mà tạo nghiệp rồi có lúc trải qua trăm năm mới rơi vào địa ngục, vì vậy không nên như văn mà giữa lấy nghĩa liền chấp Trung hữu quyết định mà địa ngục, vì vậy không nên như văn mà giữa lấy nghĩa liền chấp Trung hữu quyết định là không có. Kệ đã dẫn chứng cũng giống như cách giải thích này, nghĩa là ngăn chặn nẻo khác và ngăn chặn nghiệp khác mà nói không có trung gian chứ không ngăn chặn Trung hữu.

Hỏi: Luận giả Ứng lý làm sao giải thích thông suốt vấn nạn sai lầm của Luận giả phân biệt đã nói, mà nói Trung hữu nhất định có chứ không phải là không có?

Đáp: Vị ấy đã đưa ra vấn nạn không cần phải thông hiểu. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì không phải là ba Tạng, mà pháp thế tục khác biệt-pháp Hiền Thánh khác biệt, không nên dẫn chứng về pháp thế tục mà cật vấn đến pháp Hiền Thánh. Nếu nhất định phải thông hiểu thì nên nói đến sai lầm của thí dụ, thí dụ đã có sai lầm thì làm chứng không thành, nghĩa là như bóng nắng thì không phải là trí của Hữu tình, không có căn không có tâm thì tử hữu-sinh hữu lẽ nào giống như chúng hay sao? Lại như bóng nắng cùng lúc mà khởi lên, Tử hữu-sinh hữu lẽ nào sinh hữu hay sao? Và lại, thí dụ về bóng nắng không có khe hở này mới chứng minh Trung hữu là có chứ không phải là không có, nghĩa là như bóng nắng không có gián đoạn-không có kẽ hở, như vậy lúc Tử hữu hưởng đến Trung hữu thì không có gián đoạn-không có kẽ hở; lại lúc từ Trung hữu hưởng đến sinh hữu thì cũng không có gián đoạn-không có kẽ hở. Vì vậy, Trung hữu chắc chắn có chứ không phải là không có.

Hỏi: Luận giả phân biệt làm sao giải thích thông suốt chí giáo lượng của Luận giả ứng lý đã dẫn chứng, mà chấp Trung hữu quyết định là không có?

Đáp: Kinh mà vị ấy đã dẫn chứng là bất liễu nghĩa, là tạm thời thi thiết, có ý nghĩa khác. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì kinh thứ nhất nói: Tiến vào thai mẹ thì cần phải nhờ vào ba sự việc, nói rộng ra cho đến, Kiền đạt phước đang hiện ở trước mắt. Chữ Kiền đạt phước thì kinh không cần phải nói, bởi vì nó không có những nhạc khí như trống...,

cho nên cần phải nói là uẩn hành bởi vì nó là uẩn hành.

Luận giả ứng lý liền vặn hỏi chữ ấy cho dù nói là uẩn hành, hay là Kiên đạt phược thì đều chứng minh Trung hữu là có chứ không phải là không có, khác với chữ uẩn hành này thì cái gì là Sở biểu? Luận giả phân biệt lại đưa ra vặn hỏi rằng: Ông nói bốn loại sinh đều có Trung hữu, thai sinh và Noãn sinh có thể có ba sự việc để tiến vào thai, thấp sinh và hóa sinh thì làm sao có thể như vậy, cho nên kinh đã dẫn chứng không thích hợp chánh lý.

Luận giả ứng lý khuyên bảo rõ ràng với vị ấy rằng: Ba sự việc tiến vào thai tùy theo thích hợp mà nói, ai khiến cho ba sự việc phải có khắp bốn loại sinh, không phải là thiết lập lời này thì ngăn chặn Trung hữu. Luận giả phân biệt thông hiểu kinh thứ hai, nói có trung thiên trú vào nơi ấy nhập diệt, bởi vì kinh này nói trung bát Niết-bàn. Vả lại, xả bỏ cõi Dục rồi chưa đến cõi Sắc mà nhập diệt thì gọi là trung bát Niết-bàn, hoặc tiếp nhận chúng đồng phần của cõi Sắc rồi chưa trải qua thời gian dài mà nhập diệt thì gọi là trung bát Niết-bàn hoặc sinh vào cõi Sắc chưa hết thọ lượng mà nhập diệt thì gọi là Trung bát Niết-bàn, vì vậy tên gọi này không phải là chứng thực về Trung hữu.

Luận luận giả ứng lý liền vặn hỏi vị ấy rằng: Tên gọi Trung thiên này thì Phật nói ở nơi nào, kinh chỉ nói là có hai mươi tám cõi trời, đó là cõi trời Tứ đại vương chúng cho đến cõi trời phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứ không nói là có Trung thiên, ông dựa vào đâu mà nói? Vả lại, kinh nói là sinh bát Niết-bàn, ông cũng nên thừa nhận là có tên gọi của Thiên, sinh và trú vào nơi ấy mà nhập diệt. Lại nữa, trong kinh nói là có hành bát Niết-bàn cho đến Thượng lưu, ông cũng nên thừa nhận là có tên gọi của Thiên, có hành cho đến Thượng lưu, đã không có tên gọi của Thiên riêng biệt là sinh... thì làm sao thiết lập riêng biệt là có Thiên gọi là Trung? Vả lại, ông đã nói là xả bỏ cõi Dục rồi chưa đến cõi Sắc mà nhập diệt thì gọi là Trung bát Niết-bàn cũng không hợp lý. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì đã xả bỏ cõi Dục chưa đến cõi Sắc nếu không có Trung hữu thì dựa vào thân nào trú mà nhập Niết-bàn? Cho nên ông đã nói trống rỗng chứ không có nghĩa thật sự. Vả lại, ông đã nói hoặc tiếp nhận chúng đồng phần của cõi Sắc rồi chưa trải qua thời gian dài mà nhập diệt thì gọi là trung bát Niết-bàn, điều này cũng phi lý. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì sinh bát Niết-bàn dựa vào đây mà thiết lập. Vả lại, cõi vô sắc cũng nên nói là có trung bát Niết-bàn, bởi vì sinh vào cõi ấy chưa lâu có dứt hết kiết còn lại mà nhập diệt. Nếu như vậy thì cõi vô sắc cũng nên nói là có bảy nẻo Thiệu sĩ, thì trái với kinh, bởi vì trong kinh



nói bảy nẻo Thiện sĩ chỉ có cõi Sắc. Vả lại, ông đã nói hoặc sinh vào cõi Sắc chưa hết thọ lượng mà nhập diệt thì gọi là trung bát Niết-bàn, điều này cũng phi lý. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tất cả Hữu tình phần nhiều bị chết non, chỉ trừ ra nẻo người-châu Bắc câu lô, và Bồ tát nhất sinh sở hệ (Nhất sinh bồ xứ) trú ở cõi trời Đố sử đa, còn lại những người bị chết non mà nhập diệt thì đều phải gọi là trung bát Niết-bàn. Vậy thì tên gọi này không phải là chỉ riêng cõi Sắc, cho nên những điều đã nói ấy đều không hợp lý.

Luận giả phân biệt thông hiểu kinh thứ ba nói, ý thành tựu Hữu tình tức là cõi vô sắc, nghĩa là có phạm chí Độc Tử xuất gia, đã lìa nhiễm cõi Dục đạt được Thiên nhãn thông, người ấy có bạn đồng học đã lìa nhiễm cõi Sắc, trước đây ở nơi này mạng chung sinh vào cõi vô sắc, phạm chí độc tử dùng Thiên nhãn thông, nhìn khắp nơi trong cõi Sắc-sắc không thấy, liền dấy lên nghĩ rằng: Người ấy đoạn diệt chăng? Vì quyết đoán mối nghi của mình cho nên đi đến chỗ đức Phật, đem sự nghi ngờ của mình mà thưa với đức Phật rằng: Thưa đức Kiều-Đáp-ma! Nguyên vì giải thoát, thân này đã hoại diệt-thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình dựa vào pháp nào mà thi thiết thủ? Đức Thế tôn bảo rằng: Này Phạm chí nên biết! Thân này đã hoại diệt, thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình dựa vào ái mà thi thiết thủ. Ý đức Phật bảo cho biết rằng: Bạn đồng học của ông từ nơi này mà mạng chung, sinh đến cõi vô sắc dựa vào Ái thiết lập thủ chứ không gọi là đoạn diệt.

Luận giả ứng lý liền vặn hỏi vị ấy rằng: Kinh nói ý thành tựu là biểu thị cho nhiều loại nghĩa, thành tựu là biểu thị cho Trung hữu, hoặc là biểu thị cho Hóa thân, hoặc là biểu thị cho người ở thời kỳ bắt đầu của kiếp, hoặc là biểu thị cho hai cõi trên, vì sao biết điều này là biểu thị cho vô sắc thiên chứ không biểu thị cho Trung hữu? Luận giả phân biệt đưa ra cách nói như vậy: Lẽ nào biết lời này chỉ biểu thị cho Trung hữu chứ không biểu thị cho vô sắc hay sao?

Luận giả ứng lý đưa ra lời nói như vậy: Dựa vào kinh này mà biết là biểu thị cho Trung hữu, nghĩa là kinh này nói: “Thân này đã hoại diệt, thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình dựa vào Ái thiết lập thủ”. Thân này đã hoại diệt, thân khác chưa sinh ra, ý thành tựu Hữu tình lẽ nào lìa Trung hữu, chứ không phải là cõi vô sắc có thể gọi là chưa sinh. Vị ấy thông hiểu kinh chắc chắn không hợp lý.

Hỏi: Luận giả phân biệt làm sao giải thích thông suốt vấn nạn của Luận giả ứng lý đã đưa ra mà chấp Trung hữu quyết định là không có?

Đáp: Những lúc từ tử hữu đến sinh hữu cần phải đạt được sinh hữu

mới xả bỏ tử hữu, như Chiết lộ ca bám vào cổ cây..., đầu tiên đặt yên chân trước rồi mới di chuyển chân sau, vì vậy trong tử-sinh không có lỗi đoạn dứt. Luận giả ứng lý liền vặn hỏi vị ấy rằng: Nếu đưa ra cách nói này thì có nhiều sai lầm, đó là ở trong loài người chết đi sinh vào địa ngục thì cần phải trước tiên có được các uẩn của địa ngục, sau mới xả bỏ các uẩn trong loài người. Nếu như vậy thì nơi chốn hư hoại, thân sở y hư hoại, trong một thân có hai tâm cùng phát sinh. Nơi chốn hư hoại, nghĩa là người ấy vào lúc bấy giờ là nẻo địa ngục cũng là nẻo người thân nhiếp. Thân hư hoại, nghĩa là người ấy vào lúc bấy giờ là thân địa ngục cũng là thân người thân nhiếp. Trong một thân có hai tâm cùng phát sinh, nghĩa là hai tâm tử hữu-sinh hữu cùng phát sinh. Một thân Hữu tình có hai tâm cùng dấy khởi, tâm đã có hai thì thân đúng ra không phải là một, cho nên lời ông đã nói không phải là giải thích vấn nạn.

Hỏi: Hai luận sư này đối với một Trung hữu, một người nói là có-một người chấp là không có, hai cách nói như vậy thì cách nào là đúng hơn?

Đáp: Luận giả Ứng lý đã nói là đúng hơn, bởi vì chí giáo lượng đã dẫn chứng và đưa ra vấn nạn sai lầm thì Luận giả phân biệt không thông hiểu. Nhưng mà luận giả phân biệt là không biết gì về quả, tối tâm về quả, vô minh về quả, không chịu khó gia hạnh về quả, vì vậy quyết định bác bỏ không có Trung hữu. Nhưng Trung hữu này là vật có thật tương ứng với tánh tướng của vật có thật. Như vậy, vì ngăn chặn tông chỉ của người khác đã nói và hiển bày chánh lý của tông chỉ mà mình đã nói, cho nên soạn ra phần luận này. Lại nữa, đừng cho là vì ngăn chặn tông, chỉ của người khác để hiển bày tông chỉ của mình mà nói, nhưng vì biểu hiện rõ ràng chánh lý về các pháp để mở mang sự hiểu biết cho người học, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Tất cả Trung hữu là do nẻo thân nhiếp hay không phải là nẻo thân nhiếp? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu là nẻo thân nhiếp thì luận thi thiết nói thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: “Là năm nẻo thân nhiếp bốn sinh, hay là bốn sinh thân nhiếp năm nẻo? Đáp: Bốn sinh thân nhiếp năm nẻo chứ không phải là năm nẻo thân nhiếp bốn sinh. Không thân nhiếp những gì? Không thân nhiếp Trung hữu”. Luận pháp uẩn nói phải thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: “Thế nào là nhãn giới? Đáp: Sắc Thanh tịnh do bốn đại chủng tạo ra là nhãn, và nhãn căn-nhã xứ-nhã giới, nhãn của địa ngục-bàng sinh-quỷ-trời-người, nhãn do tu mà thành và nhãn của Trung hữu”. Luận phẩm loại Túc nói phải thông hiểu thế nào? Như

luận ấy nói: “Thế nào là nhãn căn? Đó là sắc Thanh tịnh do bốn đại chủng tạo ra, có thể nhìn có thể thấy do nhãn giới-nhãn xứ-nhãn căn thâm nhiếp nhãn của địa ngục-bàng sinh-quỷ-trời-người, hoặc là nhãn của các Trung hữu ở những nơi khác”. Nếu không phải là nẻo thâm nhiếp, thì tôn giả Đạt-la-đạt-đa đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Trung hữu hưởng đến nẻo ấy thì nẻo ấy thâm nhiếp, như mầm lúa ngô tuy không phải là lúa-ngô mà có năng lực dẫn đến nơi ấy cho nên cũng gọi là lúa-ngô”.

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trung hữu các nẻo thì các nẻo thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông hiểu cách nói của Tôn giả Đạt-la-đạt-đa, luận Thi thiết nói nên thông hiểu thế nào? Đáp: Văn của luận thi thiết nên đưa ra cách nói này: Bốn sinh-năm nẻo lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp nhau tùy theo chủng loại của mình. Nhưng mà không như vậy thì nên biết là người tụng văn ấy lầm lẫn.

Hỏi: Luận pháp uẩn nói lại thông hiểu thế nào? Đáp: Văn của luận Pháp uẩn nên đưa ra cách nói này: Nhãn của địa ngục-bàng sinh-quỷ-trời-người, nhãn do tu mà thành. Không cần phải nói lại và nhãn của Trung hữu, mà nói lại có ý nghĩa khác, nghĩa là nhãn của Trung hữu tuy dựa vào nẻo thâm nhiếp, nhưng bởi vì vi tế cho nên lại hiển bày riêng biệt về nó. Như tướng của quân giặc tuy là quân giặc thâm nhiếp, nhưng bởi vì tội nặng cho nên trách mắng những quân giặc rồi, lại trách mắng riêng tướng của quân giặc. Lại như người nữ tuy muốn giữ lấy đồ dùng nhưng bởi vì quá nặng cho nên làm hỏng đồng dùng mong muốn rồi, lại làm hỏng những đồ dùng khác. Trung hữu cũng như vậy, tuy dựa vào nẻo thâm nhiếp, nhưng bởi vì vi tế cho nên lại hiển bày riêng biệt về nó. Vì vậy đã thông hiểu cách nói của luận phẩm loại Túc. Có người nói: Trung hữu không phải là do nẻo thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông hiểu các luận như luận Thi thiết..., tôn giả Đạt-la-đạt-đa đã nói nên thông hiểu thế nào? Đáp: Điều ấy không cần thông hiểu bởi vì không phải là ba Tạng. Văn tụng đã nói hoặc như vậy-hoặc không như vậy, Đa-la-đạt-đa là văn tụng thì lời nói nhiều hơn sự thật, cho nên không cần phải thông hiểu. Nếu nhất định phải thông hiểu thì nên cầu theo ý đó, nghĩa là các Trung hữu tựa như hình dạng của nẻo ấy, cho nên nói thâm nhiếp vào các nẻo đã hưởng đến, Trung hữu địa ngục thì hình dạng giống như địa ngục, cho đến Trung hữu nẻo người thì giống như con người, mà thật ra thì Trung hữu không do nẻo thâm nhiếp.

**Lời bình:** Trong hai cách nói này thì cách nói sau là thích hợp. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nẻo là nơi hướng đến, tức là nơi đã đến, Trung hữu hướng đến nơi ấy không phải là nơi đã đến giống như con đường cho nên không phải là nẻo thâm nhiếp.

Lại nữa, nẻo không phải là nhiễu loạn mà Trung hữu thì nhiễu loạn, vì vậy Trung hữu không phải là do nẻo thâm nhiếp. Lại nữa, nẻo có nhiều an trú mà Trung hữu thì không dừng lại, như gió thoảng trong hơi nóng mặt trời, cho nên không phải là nẻo thâm nhiếp. Lại nữa, các nẻo là quả-Trung hữu là nhân, nhân không ngay nơi quả, cho nên không phải là nẻo thâm nhiếp. Như nhân không phải là quả, tạo tác không phải là đã tạo tác, giữ lấy không phải là đã giữ lấy, hướng đến không phải là đã hướng đến, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, tướng của nẻo là thô mà tướng của Trung hữu là tế, tế không ngay nơi thô, cho nên không phải là hiện thấy, không rõ ràng không phải là rõ ràng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, Trung hữu ở khoảng giữa của hai nẻo ấy, cho nên không phải là nẻo thâm nhiếp. Như ruộng vườn-thành ấp ở khoảng giữa của thế giới không phải là ruộng vườn... thâm nhiếp. Lại nữa, nẻo là do nghiệp-ác căn bản dẫn đến, gia hạnh của nghiệp ấy dẫn đến Trung hữu, nhân đã có khác cho nên không thâm nhiếp lẫn nhau.

Hỏi: Giới-địa xứ nào có Trung hữu?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Người có nghiệp mạnh mẽ sắc bén thì không có Trung hữu, người có nghiệp chập chạp rề ra thì có Trung hữu vì vậy địa ngục và trong chư thiên đều không có Trung hữu, bởi vì nghiệp mạnh mẽ sắc bén; loài người bàng sinh và quỷ thì hoặc có Trung hữu-hoặc không có Trung hữu, bởi vì nghiệp không nhất định. Lại có người nói: Hữu tình Hóa sinh thì không có Trung hữu, bởi vì nghiệp mạnh mẽ sắc bén; Hữu tình Thai-Noãn-Thấp sinh thì hoặc có Trung hữu, hoặc không có Trung hữu, bởi vì nghiệp không nhất định.

Có sư khác nói: Nếu dùng thuận định thọ nghiệp mà dẫn đến sinh thì không có Trung hữu, nếu dùng thuận bất định thọ nghiệp mà dẫn đến sinh thì có Trung hữu. Nên đưa ra cách nói này: Sinh ở cõi Dục-sắc chắc chắn có Trung hữu, bởi vì xứ liên tục khác biệt làm cho Tả hữu và sinh hữu không gián đoạn; sinh vào cõi vô sắc thì chắc chắn không có Trung hữu.

Hỏi: Vì sao cõi vô sắc chắc chắn không có Trung hữu?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất chứa đựng, nghĩa là sắc pháp chính là ruộng đất chứa đựng Trung hữu, sinh vào cõi vô sắc không có

các sắc cho nên chắc chắn không có Trung hữu. Lại nữa, bởi vì xứ liên tục khác biệt làm cho Tử hữu và sinh hữu không gián đoạn mà khởi lên Trung hữu, sinh vào cõi vô sắc không có phương xứ khác biệt, nhưng cần phải liên tục mà khởi lên Trung hữu, cho nên cõi vô sắc chắc chắn không có Trung hữu.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của hai loại nghiệp thì có Trung hữu. Hai loại nghiệp đó là:

1. Thuận theo Trung hữu thọ nghiệp.
2. Thuận theo sinh hữu thọ nghiệp.

Lại có hai loại:

1. Thuận theo khởi thọ nghiệp.
2. Thuận theo sinh thọ nghiệp.

Lại có hai loại:

1. Thuận theo khởi nghiệp dị thực.
2. Thuận theo sinh nghiệp dị thực.

Lại có hai loại:

1. Thuận theo nghiệp của quả vi tế.
2. Thuận theo nghiệp của quả thô thiển.

Trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của một loại nghiệp, cho nên không có Trung hữu. Một loại nghiệp, đó là thuận theo sinh hữu thọ nghiệp cho đến thuận theo nghiệp của quả thô thiển.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của hai loại nghiệp căn bản và gia hạnh thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của nghiệp căn bản, cho nên không có Trung hữu.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của hai loại nghiệp thì có Trung hữu. Hai loại nghiệp là:

1. Nghiệp có sắc.
2. Nghiệp không có sắc.

Lại có hai loại:

1. Nghiệp tương ứng.
2. Nghiệp không tương ứng.

Lại có hai loại:

1. Nghiệp có sở y.
2. Nghiệp không có sở y.

Lại có hai loại:

1. Nghiệp có sở duyên.
2. Nghiệp không có sở duyên.

Lại có hai loại:

1. Nghiệp có hành tướng.
2. Nghiệp không có hành tướng.

Lại có hai loại:

1. Nghiệp có cảnh giác.
2. Nghiệp không có cảnh giác.

Trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của một loại nghiệp cho nên không có Trung hữu. Một loại nghiệp, đó là nghiệp không có sắc cho đến nghiệp có cảnh giác.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của nghiệp năng thú-sở thú thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của nghiệp sở thú, cho nên không có Trung hữu. Như năng thú-sở thú, năng tục-sở tục nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của ba loại nghiệp thân ngữ và ý thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của một loại ý nghiệp, cho nên không có Trung hữu.

Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của năm uẩn thiện thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của bốn uẩn vô sắc thiện, cho nên không có Trung hữu. Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của người nghiệp đạo thiện thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc chỉ tiếp nhận quả dị thực của ba nghiệp đạo thiện sau cuối, cho nên không có Trung hữu. Lại nữa, nếu giới-địa-xứ tiếp nhận quả dị thực của nghiệp hắc hắc, hoặc là bạch bạch, hoặc là hắc bạch-hắc bạch thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc không tiếp nhận quả dị thực của ba nghiệp này, cho nên không có Trung hữu. Lại nữa, nếu giới-địa-xứ có nhân tươi sáng và quả tươi sáng thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc tuy có nhân tươi sáng mà không có quả tươi sáng, cho nên không có Trung hữu. Lại nữa, nếu giới-địa-xứ có đi có đến thì có Trung hữu, trong cõi vô sắc không có đi không có đến, cho nên không có Trung hữu.

Hỏi: Nếu ở xứ này chết đi lại sinh vào xứ này, như nghe có người chết rồi sinh vào trong thân xác của mình, đã không có đi-đến thì đâu cần Trung hữu. Tử hữu-sinh hữu liên tục khiến cho không đoạn mất chăng?

Đáp: Hữu tình chết rồi hoặc sinh vào nẻo ác, hoặc sinh trong loài người, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc nhập Niết-bàn. Sinh vào nẻo ác thì Thức diệt mất ở phần chân, sinh vào trong loài người thì thức diệt mất ở phần rốn, sinh lên trên cõi trời thì Thức diệt mất ở phần đầu, nhập Niết-bàn thì Thức diệt đi ở phần tim. Có những Hữu tình chết rồi sinh vào trong thân xác của mình làm những loài trùng, bởi vì lúc họ chưa

chết quả thật là yêu quý mặt mũi của mình, cho nên họ chết rồi sinh vào trong mặt mũi của mình, đã từ phần chân của họ mà sinh đến mặt mũi của mình. Nếu không có Trung hữu thì cái gì có thể liên tục theo nhau? Không có ở xứ này chết đi lại sinh vào xứ này, bởi vì xả bỏ thân và tiếp nhận thân thì chắc chắn phải di chuyển. Giả sử có việc này thì không có sắc cũng không có, cho nên cõi vô sắc chắc chắn không có Trung hữu.

Hỏi: Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục-sắc, đã tùy theo Trung hữu hiện ra trước mắt nơi đang sinh, lúc ấy không qua lại thì đâu cần đến Trung hữu?

Đáp: Hữu tình ấy trước đã tạo nghiệp cảm đến Trung hữu, tuy không có qua lại mà cũng tiếp nhận nghiệp lực của Trung hữu đã dẫn dắt cho nên nhất định phải lấy khởi.

Hỏi: Trung hữu có thể chuyển hay không thể chuyển?

Đáp: Phái Thí dụ nói: Trung hữu có thể chuyển, bởi vì tất cả nghiệp đều có thể chuyển. Họ nói năm nghiệp vô gián đã tạo ra hãy còn có thể di chuyển, huống là nghiệp của Trung hữu? Nếu nghiệp vô gián không có thể chuyển, thì đúng ra không có Hữu tình nào có năng lực vượt qua khỏi hữu đảnh, bởi vì nghiệp thiện của hữu đảnh thì thù thắng nhất. Đã thừa nhận là có Hữu tình có năng lực vượt qua Hữu đảnh, cho nên nghiệp vô gián cũng có thể di chuyển.

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: Trung hữu đối với cõi-đối với nẻo đối với xứ đều không có thể chuyển, bởi vì cảm đến nghiệp của Trung hữu rất mạnh mẽ sắc bén.

Hỏi: Nếu Trung hữu đối với cõi không có thể chuyển, thì sự việc Tỳ kheo vô văn nên thông hiểu thế nào? Có Tộc tánh tử (một trong bốn họ lớn ở Ấn độ) ở trong Phật pháp vừa xuất gia rồi không học hạnh đa văn, ngay lập tức ở trong chốn A-luyện-nhã kiên quyết giữ gìn giới cấm, tâm vui với vắng lặng, nhờ vào lực của nhân đời trước tu tịnh thế tục, nếu lúc phát khởi Tĩnh lực thứ nhất của thế tục thì nói là đạt được quả Dự lưu, cho đến nếu lúc phát khởi Tĩnh lực thứ tư của thế tục thì nói là đạt được A-la-hán. Người ấy trong một đời khởi lên tăng thượng mạn, chưa đạt được nói là đạt được, chưa gặt hái nói là gặt hái, chưa hiểu nói là hiểu, chưa chứng nói là chứng, chứ không cầu thắng tiến. Lúc người ấy mạng chung thì Trung hữu của Tĩnh lực thứ tư hiện rõ trước mắt, liền dấy lên nghĩ rằng: Tất cả kiết ràng buộc mình đã vĩnh viễn đoạn trừ, cần phải nhập Niết-bàn mà lại không có nơi sinh, vì sao có Trung hữu này hiện rõ trước mắt? Liền khởi lên tà kiến bác bỏ không có giải thoát, nếu có giải thoát thì mình phải đạt được. Do lực của tà kiến bài báng

Niết-bàn, cho nên Trung hữu của Tĩnh lực thứ tư liền diệt đi, Trung hữu của địa ngục vô gián hiện ra trước mắt, sau khi mạng chung sinh vào địa ngục vô gián. Vậy thì Trung hữu đối với cõi có thể chuyển, lẽ nào nói là đối với cõi không có thể chuyển?

Đáp: Lúc trú trong bốn hữu thì có sự di chuyển này, chứ không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là người ấy sắp chết, do thế lực của nghiệp mà tướng sinh của Tĩnh lực thứ tư hiện rõ trước mắt, người ấy đã thấy rồi liền dấy lên nghĩ rằng: Tất cả kiết ràng buộc mình đã vĩnh viễn đoạn trừ, cần phải nhập Niết-bàn mà lại không có nơi sinh, vì sao có tướng sinh này hiện rõ trước mắt? Liền khởi lên tà kiến bác bỏ không có giải thoát, nếu có giải thoát thì mình phải đạt được. Do lực của tà kiến bài bác Niết-bàn, cho nên tướng sinh của Tĩnh lực thứ tư liền diệt đi, tướng sinh của địa ngục vô gián hiện rõ trước mắt, sau khi mạng chung sinh vào địa ngục vô gián. Trú trong phần vị Bốn hữu thì có sự di chuyển này, chứ không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái với lý.

Hỏi: Nếu Trung hữu đối với nẻo không có thể chuyển, thì sự việc của người làm điều thiện-ác nên không hiểu thế nào? Xưa trong nước Thất-la-phiệt có hai người, một người luôn luôn tu thiện, một người thường xuyên làm ác. Người thực hành tu thiện ở trong một thân luôn luôn tu hạnh thiện chưa từng làm ác. Người thực hành làm ác ở trong một thân thường xuyên làm hạnh ác chưa từng tu thiện. Người thực hành tu thiện lúc sắp mạng chung vì thuận theo thứ tự sau tiếp nhận lực của nghiệp ác, bỗng nhiên có Trung hữu của địa ngục hiện rõ trước mắt, liền dấy lên nghĩ rằng: Mình trong một thân luôn luôn tu hạnh thiện chưa từng làm ác, phải sinh đến cõi trời, vì sao có Trung hữu này hiện rõ trước mắt? Liền khởi lên nghĩ rằng: Mình nhất định phải có nghiệp ác thuận theo thứ tự sau mà tiếp nhận, nay chín muồi cho nên Trung hữu của địa ngục này hiện rõ trước mắt. Lập tức tự mình nhớ lại, từ trước đến nay mình đã tu nghiệp thiện, trong lòng sinh ra hoan hỷ vô cùng. Bởi vì suy nghĩ điều thiện thù thắng hiện ở trước mắt, cho nên Trung hữu của địa ngục lập tức ẩn mất, Trung hữu của cõi trời bỗng nhiên lúc ấy hiện rõ trước mắt, từ đây mạng chung sinh lên trên cõi trời. Người thực hành làm ác lúc sắp mạng chung, bởi vì thuận theo thứ tự sau tiếp nhận lực của nghiệp thiện, bỗng nhiên có Trung hữu của cõi trời hiện rõ trước mắt, liền dấy lên nghĩ rằng; mình trong một thân thường xuyên làm hạnh ác chưa từng tu thiện, phải sinh vào địa ngục, vì sao có Trung hữu này hiện rõ trước mắt? Liền khởi lên tà kiến bác bỏ không có thiện-



ác và quả dị thực, nếu có thiện-ác và quả dị thực của thiện-ác thì mình không thích hợp như vậy. Bởi vì lực của tà kiến bài bác nhân quả, cho nên Trung hữu của cõi trời lập tức ẩn mất, Trung hữu của địa ngục bỗng nhiên lúc ấy hiện rõ trước mắt, từ đây mạng chung sinh vào địa ngục. Vậy thì Trung hữu đối với nẻo có thể chuyển, lẽ nào nói là Trung hữu không có thể chuyển?

Đáp: Đó là lúc bốn hữu thì có sự di chuyển này, không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là các Hữu tình đến phần vị mạng chung, có tướng sinh yêu thích yêu thích hiện rõ trước mắt. Như trong kinh nói: “Người thực hành tu thiện lúc sắp mạng chung, thấy lầu đài nhà cửa-vườn hoa rừng cây-ao hồ-âm nhạc-hương hoa tuyệt vời, bày ra khắp nơi những loại xa kiệu trang hoàng bằng vật báu, tựa như sắp đón tiếp nhau. Người làm điều ác lúc sắp mạng chung, thấy lầu đài nhà cửa-vườn hoa rừng cây-ao hồ-âm nhạc-hương hoa tuyệt vời, bày ra khắp nơi những loại xe-kiệu trang hoàng bằng vật báu, tựa như sắp đón tiếp nhau. Người làm điều ác lúc sắp mạng chung, thấy núi cao khe sâu-lửa dữ ngàn ngút-khói bụi mịt mù, núi đao-rừng gươm-gai độc dày đặc, cạp beo chồn cáo, mồ mả khắp nơi, nhiều vật dụng ghê sợ bày ra tựa như sắp đón tiếp mình. Người thực hành tu thiện ở phần vị sắp mạng chung, bởi vì lực của nghiệp ác tiếp nhận thuận theo thứ tự sau, cho nên có tướng sinh của nẻo địa ngục hiện rõ trước mắt. Người ấy đã thấy rồi liền dấy lên nghĩ rằng: Trong cả một đời mình luôn luôn tu hạnh thiện chưa từng làm ác, nên sinh lên cõi trời, vì sao có tướng sinh này hiện ra trước mắt? Liền khởi lên nghĩ rằng: Mình nhất định phải có nghiệp ác nhận chịu thuận theo thứ tự về sau nay đã chín muồi, cho nên tướng sinh của địa ngục này hiện ra trước mắt. Liền tự mình nhớ lại từ trước đến nay mình luôn luôn tu nghiệp thiện, trong lòng sinh ra hoan hỷ vô cùng. Bởi vì suy nghĩ điều thù thắng hiện ở trước mắt, cho nên tướng sinh ra của địa ngục lập tức ẩn mất, tướng sinh của cõi trời bỗng nhiên lúc ấy hiện ra trước mắt, từ đây mạng chung sinh lên trên cõi trời. Người làm điều ác, lúc sắp mạng chung, bởi vì lực của nghiệp thiện tiếp nhận thuận theo thứ tự sau, cho nên bỗng nhiên có tướng sinh của nẻo trời hiện ra trước mắt. Người ấy đã thấy rồi liền dấy lên nghĩ rằng: Trong cả một đời mình thường xuyên làm điều ác, chưa từng tu thiện, phải sinh vào địa ngục, vì sao có tướng sinh này hiện ra trước mắt? Lập tức khởi lên tà kiến bác bỏ không có thiện-ác và quả dị thực, nếu có quả dị thực của thiện-ác thì mình không thích hợp như vậy. Bởi vì lực của tà kiến bài bác nhân quả, cho nên tướng sinh của nẻo trời lập tức ẩn

mất, tướng sinh của địa ngục bỗng nhiên lúc ấy hiện ra trước mắt, từ đây mạng chung sinh vào địa ngục”. Đó là phần vị Bốn hữu có sự di chuyển này chứ không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái với lý.

Hỏi: Nếu như Trung hữu đối với xứ không có thể chuyển được, thì sự việc của vua Ảnh kiên kia nên thông hiểu thế nào? Xưa trong nước Ma-kiệt-đà có vị Đại vương tên gọi là Ảnh kiên, luôn luôn thích tu tập nghiệp thiện thù thắng tuyệt vời của cõi trời Đổ-sử-đa, mạng chung nhờ vào thân Trung hữu ấy đi đến cõi trời ấy. Đến bên cung điện của vua Đa văn ở sườn núi Diệu cao, đúng lúc gặp được các thức ăn uống làm ra dâng lên cho nhà vua, màu sắc tươi sáng-mùi hương tuyệt diệu vô cùng. Trông thấy rồi khởi tâm yêu thích, dấy lên ý nghĩa này: Mong tạm thời sinh ở đây thọ nhận đồ ăn thức uống này, rồi sau đó mới hưởng đến cõi trời Đổ-sử-đa. Lúc dấy lên ý niệm này thì Trung hữu của cõi trời ấy lập tức ẩn mất, Trung hữu của người cõi trời Đa văn hiện rõ trước mắt, vì vậy liền sinh vào cõi trời Đa văn. Vậy thì Trung hữu đối với xứ có thể chuyển, lẽ nào nói là Trung hữu không có thể chuyển được?

Đáp: Đó là lúc Bốn hữu thì có sự di chuyển này chứ không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là vua Ảnh kiên bị con trai là vương tử Vị sinh oán giam vào lao ngục, chặn hết các thức ăn uống, lột da dưới chân, bị đói khát bức bách, nhận chịu những nỗi khổ đau phiền muộn. Lúc bấy giờ đức Phật ở trong núi Thứu phong, thương xót vị vua ấy cho nên thân phát ra ánh sáng Từ bi, từ cửa sổ chiếu vào tủa trên thân nhà vua, khiến cho nhà vua an ổn thân tâm trong chốc lát, liền dấy lên ý niệm này: Đức Thế tôn đại từ, lẽ nào không rủ lòng thương xót cứu giúp khổ ách cho con! Lúc bấy giờ Đức Thế tôn biết rõ tâm niệm của nhà vua, liền bảo Tôn giả Đại Mục kiền liên: Ông hãy nhanh chóng đến chỗ của vua Ảnh kiên, như lời Ta nói rằng: Đại vương nên biết! Ta đối với Đại vương, những gì nên làm thì đều đã làm xong, nghĩa là đã vĩnh viễn trừ bỏ những khổ đau của nẻo ác, trong loài người chẳng mấy chốc nhất định phải nhận chịu nghiệp ác, Đức Phật hãy còn không tránh khỏi, huống hồ nhà vua là Tiểu Thánh mà có thể tránh khỏi hay sao? Nên tự mình an tâm đừng buồn lo khổ não lắm! Lúc bấy giờ Tôn giả Đại Mục kiền liên vâng theo lời dạy của đức Phật, lập tức nhập định thù thắng, phát khởi thần cảnh thông từ núi Thứu phong ẩn mình đến cung vua mà xuất hiện, như ở tại suối hồ ẩn hiện tự tại, bỗng nhiên hiện ra rõ ràng trước mặt vua Ảnh kiên, nói với nhà vua rằng: Đại vương nên biết! Đức Như lai đại từ đã nói không có hai lời thấy sâu xa nhân quả, có năng lực khéo léo ghi nhận riêng

biệt, cho nên bảo tôi đến an ủi thăm hỏi với nhà vua, khiến nói cho nhà vua biết rằng: Đại vương nên biết! Ta đối với Đại vương, những gì nên làm thì đều đã làm xong, nghĩa là đã vĩnh viễn trừ bỏ những khổ đau của nẻo ác, trong loài người chẳng mấy chốc nhất định phải nhận chịu nghiệp ác, Đức Phật hãy còn không tránh khỏi, huống hồ nhà vua là Tiểu thanh mà có thể tránh khỏi hay sao? Nên tự mình an tâm đừng buồn lo khổ não lắm! Lúc bấy giờ tôn giả Đại Mục-kiền-liên nhân tiện lại nhà vua nói về các loại pháp. Lúc ấy nhà vua bị đói khát bức bách làm cho phiền muộn, đối với nghĩa lý đã nói không có thể tiếp nhận rõ ràng, thưa với Mục Liên rằng: Trong thức ăn của các cõi trời, đoàn thực của cõi trời nào là tuyệt vời nhất, nên nói cho con biết, con mong muốn được nghe! Lúc bấy giờ Đại Mục kiền liên theo thứ tự ca ngợi nói về thức ăn uống tuyệt vời trong sáu tầng trời cõi Dục. nhà vua mới nghe nói đến thức ăn uống tuyệt vời của cung vua Đa văn ở cõi trời Tứ thiên vương, lập tức xả mạng sinh đến cung trời ấy, mà làm Thái tử của vua Đa văn, nhà vua được đặt cho tên gọi là Tối thắng tôn. Lập tức từ cõi trời ấy đi đến nơi đức Phật, đến rồi đánh lễ dưới hai chân của Đức Thế Tôn, hoan hỷ phấn chấn kể ra tên gọi của mình: Con là Tối thắng tôn, nguyện Đức Phật rủ lòng nghĩ đến!

Đó là trú trong bốn hữu lúc sắp mạng chung, tướng sinh của cõi trời Đổ-sử-đa hiện ra trước tiên, lúc yêu thích thức ăn tuyệt vời trong cung vua đa văn, tướng sinh của cõi trời Đổ-sử-đa liền ẩn đi, tướng sinh của Thiên tử cõi Đa văn hiện ra trước mắt, từ đây mạng chung tiếp nhận Trung hữu nơi ấy, nhờ vào Trung hữu này mà sinh vào cõi trời ấy. Đã là Bốn hữu thì có sự di chuyển này không phải là phần vị Trung hữu, cho nên không trái ngược nhau.

